

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Ban hành danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu
trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm**

Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 18/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

Căn cứ Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất bản, in và Phát hành,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm.¹

¹Thông tư số 18/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, liên tịch ban hành, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, liên tịch ban hành.”

Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018);

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông);

Căn cứ Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in);

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Điều 1. Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm²

Thông tư này quy định về Danh mục hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực in và Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm phục vụ cho việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, hoạt động đầu tư, áp dụng chính sách thuế, chính sách ưu đãi và các hoạt động khác liên quan tới sản phẩm, hàng hóa:³

Căn cứ Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

² Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

³Đoạn “Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm, bao gồm:” được sửa đổi, bổ sung bởi đoạn “Thông tư này quy định về Danh mục hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực in và Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm phục vụ cho việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, hoạt động đầu tư, áp dụng chính sách thuế, chính sách ưu đãi và các hoạt động khác liên quan tới sản phẩm, hàng hóa:” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

1⁴. (được bãi bỏ)

1a.⁵ Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo mã số HS và hình thức quản lý nhập khẩu trong lĩnh vực in như sau:

a) Hàng hóa là thiết bị in (không bao gồm linh kiện, phụ kiện) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, được liệt kê, mô tả cụ thể tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo mã số HS trong lĩnh vực in dưới đây:

DANH MỤC		
Hàng hóa nhập khẩu theo mã số HS trong lĩnh vực in		
Mã hàng (Mã HS)	Mô tả hàng hóa trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Mô tả hàng hóa trong lĩnh vực in
84.40	Máy đóng sách, kể cả máy khâu sách	
8440.10	- Máy:	

⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

⁵ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

8440.10.10	- - Hoạt động bằng điện	Máy đóng thép (máy đóng ghim); máy khâu chỉ; máy đóng sách keo nhiệt; máy vào bì các loại; máy gấp sách (gấp giấy); máy ký mã liên hợp; dây chuyền liên hợp hoàn thiện sản phẩm in
84.41	Các máy khác dùng để sản xuất bột giấy, giấy hoặc bì, kể cả máy cắt xén các loại	
8441.10	- Máy cắt xén các loại:	
8441.10.10	- - Hoạt động bằng điện	Máy dao cắt (xén) giấy: máy dao 01 mặt, máy dao 03 mặt, máy cắt chia cuộn giấy, máy cắt bế định hình
8441.20.00	- Máy làm túi, bao hoặc phong bì	
8441.30.00	- Máy làm thùng bì, hộp, hòm, thùng hình ống, hình trống hoặc đồ chứa tương tự, trừ loại máy sử dụng phương pháp đúc khuôn	
84.42	Máy, thiết bị và dụng cụ (trừ loại máy thuộc các nhóm từ 84.56 đến 84.65) dùng để đúc chữ hoặc chế bản, làm khuôn in (bát chữ), ống in và các bộ phận in ấn khác; khuôn in (bát chữ), ống in và các bộ phận in khác; khuôn in, ống in và đá in ly tô, được chuẩn bị cho các mục đích in (ví dụ, đã được làm phẳng, nổi vân hạt hoặc đánh bóng)	
8442.50.00	- Khuôn in (bát chữ), ống in và các bộ phận in khác, khuôn in, ống in và đá in ly tô, được chuẩn bị cho các mục đích in (ví dụ, đã được làm phẳng, nổi vân hạt hoặc đánh bóng)	Máy chế bản bao gồm: Máy ghi phim; máy ghi bản; máy tạo khuôn in Máy tạo khuôn in bao gồm: Máy khắc trực ống đồng, máy phơi bản, máy sấy bản, máy hiện (rửa/trắng) bản, máy gôm bản, máy tráng keo dùng trong công nghệ in offset, in flexo, in ống đồng, in letterpress, in lưới (lụa)
84.43	Máy in sử dụng các bộ phận in như khuôn in (bát chữ), ống in và các bộ phận in khác của nhóm 84.42; máy in khác, máy copy (copying machines) và máy fax, có hoặc không kết hợp với nhau; bộ phận và các phụ kiện của chúng	

	- Máy in sử dụng các bộ phận in như khuôn in (bát chữ), trục lăn và các bộ phận in khác thuộc nhóm 84.42:	
8443.11.00	- - Máy in offset, in cuộn	
8443.12.00	- - Máy in offset, in theo tờ, loại sử dụng trong văn phòng (sử dụng giấy với kích thước giấy ở dạng không gấp một chiều không quá 22 cm và chiều kia không quá 36 cm)	Máy in offset, in tờ rời
8443.13.00	- - Máy in offset khác	
8443.14.00	- - Máy in letterpress, in cuộn, trừ loại máy in flexo	Máy in letterpress, in cuộn
8443.15.00	- - Máy in letterpress, trừ loại in cuộn, trừ loại máy in flexo	Máy in letterpress, in tờ rời
8443.16.00	- - Máy in flexo	
8443.17.00	- - Máy in ống đồng	
8443.19.00	- - Loại khác	Máy in lưới (lụa), máy in hybrid; máy in kết hợp dây chuyền hoàn thiện sản phẩm in
	- Máy in khác, máy copy và máy fax, có hoặc không kết hợp với nhau:	
8443.31	- - Máy kết hợp hai hoặc nhiều chức năng in, copy hoặc fax, có khả năng kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng:	
	- - - Máy in-copy, in bằng công nghệ in phun	
8443.31.11	- - - - Loại màu	Máy in phun có chức năng photocopy đa màu
	- - - Máy in-copy, in bằng công nghệ laser	
8443.31.21	- - - - Loại màu	Máy in laser có chức năng photocopy đa màu

	- - - Máy in-copy-fax kết hợp	
8443.31.31	- - - - Loại màu	Máy in có chức năng photocopy đa màu
8443.31.91	- - - - Máy in-copy-scan-fax kết hợp	Máy in có chức năng photocopy đa màu
8443.32	- - Loại khác, có khả năng kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng:	
	- - - Máy in phun	
8443.32.21	- - - - Loại màu	Máy in phun đa màu là máy in kỹ thuật số có tốc độ in trên 60 tờ/phút (khổ A4) hoặc có khổ in trên A3
	- - - Máy in laser	
8443.32.31	- - - - Loại màu	Máy in laser đa màu là máy in kỹ thuật số có tốc độ in trên 60 tờ/phút (khổ A4) hoặc có khổ in trên A3
8443.39	- - Loại khác	
8443.39.10	- - - Máy photocopy tĩnh điện, hoạt động bằng cách tái tạo hình ảnh gốc trực tiếp lên bản sao (quá trình tái tạo trực tiếp)	Máy photocopy đa màu
8443.39.20	- - - Máy photocopy tĩnh điện, hoạt động bằng cách tái tạo hình ảnh gốc lên bản sao thông qua bước trung gian (quá trình tái tạo gián tiếp)	Máy photocopy đa màu
8443.39.30	- - - Máy photocopy khác kết hợp hệ thống quang học	Máy photocopy đa màu
8443.39.40	- - - Máy in phun	Máy in phun đa màu là máy in kỹ thuật số có tốc độ in trên 60 tờ/phút khổ A4 hoặc có khổ in trên A3

b) Chỉ hàng hóa có mã HS 08 số được liệt kê, mô tả là thiết bị in tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực in quy định điểm a khoản này mới phải áp dụng thủ tục khai báo nhập khẩu theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

Trường hợp quy định về mã HS có sự thay đổi thì áp dụng theo quy định mới về mã HS tương ứng với thiết bị in được liệt kê, mô tả trong Danh mục hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực in quy định tại điểm a khoản này.”

2.⁶ Danh mục hàng hóa theo mã số HS và hình thức quản lý đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều khoản thi hành⁷

⁶Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

⁷Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 18/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2023 quy định như sau: **“Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

Điều 5 Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024 quy định như sau:

“Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

2. Đối với hồ sơ thực hiện khai báo nhập khẩu thiết bị in, nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh được gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết trước ngày

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2019 và thay thế các Thông tư sau đây:

a) Thông tư số 16/2015/TT-BTTTT ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết thi hành Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm;

b) Thông tư số 41/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2015/TT-BTTTT ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết thi hành Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Cục Xuất bản, In và Phát hành) để hướng dẫn và xem xét, giải quyết./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: **09** /VBHN-BTTTT

Hà Nội, ngày **21** tháng **10** năm 2024

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ);
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, CXBIPH (5b).



Nguyễn Mạnh Hùng

Thông tư này có hiệu lực, nhưng thời hạn giải quyết thủ tục đó chậm nhất cùng ngày hoặc sau ngày Thông tư này có hiệu lực thì không áp dụng các quy định có liên quan tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, trường hợp có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Cục Xuất bản, In và Phát hành) để xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC 01⁸(được bãi bỏ)**PHỤ LỤC 02****DANH MỤC HÀNG HÓA THEO MÃ SỐ HS VÀ HÌNH THỨC QUẢN LÝ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU TRONG LĨNH VỰC PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Hàng hóa theo mã số HS và hình thức quản lý nhập khẩu

1. Danh mục hàng hóa theo mã số HS và hình thức quản lý nhập khẩu:

Mô tả hàng hóa		Hình thức quản lý		
Mô tả hàng hóa theo mã số HS trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính⁹	Mô tả, phân loại hàng hóa quản lý theo chuyên ngành trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm	Xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh	Xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh	
49.01	Các loại sách in, sách gấp, sách mỏng và các ấn phẩm in tương tự, dạng tờ đơn hoặc không phải dạng tờ đơn.	Văn bản xác nhận đăng ký nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu	
4901.10.00	- Dạng tờ đơn, có hoặc không gấp	Dạng tờ đơn, có hoặc không gấp (không bao gồm thẻ loại khoa học, kỹ thuật, ví dụ: hướng	Văn bản xác nhận đăng ký nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu

⁸Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

⁹Cụm từ “Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính” được thay thế bởi cụm từ “Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

		dẫn sử dụng thiết bị, hàng hóa, sản phẩm)		
	- Loại khác:			
4901.91.00	- - Từ điển và bộ bách khoa toàn thư, và các phụ chương của chúng			
4901.99	- - Loại khác:			
4901.99.10	- - - Sách giáo dục, kỹ thuật, khoa học, lịch sử hoặc văn hóa xã hội	Sách chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật, địa lý, quân sự, tôn giáo, lịch sử (kể cả sách dành cho thiếu nhi hoặc sách điện tử trong các thiết bị lưu trữ dữ liệu)	Văn bản xác nhận đăng ký nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu
4901.99.90	- - - Loại khác	Dạng tập có chữ nổi và loại khác (không bao gồm thẻ loại khoa học, kỹ thuật, ví dụ: hướng dẫn sử dụng thiết bị, hàng hóa, sản phẩm)		
4903.00.00	Sách tranh ảnh, sách vẽ hoặc sách tô màu cho trẻ em.		Văn bản xác nhận đăng ký nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu
49.05	Bản đồ và biểu đồ thủy văn hoặc các loại biểu đồ tương tự, kể cả tập bản đồ, bản đồ treo tường, bản đồ địa hình và quả địa cầu, đã in.			
4905.10.00	- Quả địa cầu	Quả địa cầu (có in hình bản đồ hoặc kèm theo sách hoặc	Văn bản xác nhận đăng ký nhập	Giấy phép nhập khẩu

		minh họa cho sách)	khẩu	
	- Loại khác:			
4905.91.00	- - Dạng quyển	Dạng quyển		
4905.99.00	- - Loại khác	Dạng tờ rời, tờ gấp		
4910.00.00	Các loại lịch in, kể cả bloc lịch.		Văn bản xác nhận đăng ký nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu
49.11	Các ấn phẩm in khác, kể cả tranh và ảnh in.			
4911.10	- Các ấn phẩm quảng cáo thương mại, các catalog thương mại và các ấn phẩm tương tự:	Các ấn phẩm quảng cáo thương mại, các catalog thương mại và các ấn phẩm tương tự (không bao gồm thẻ loại khoa học - kỹ thuật, ví dụ: hướng dẫn sử dụng hàng hóa, thiết bị, sản phẩm)		
4911.10.90	- - Loại khác		Văn bản xác nhận đăng ký nhập khẩu	Giấy phép nhập khẩu
	- Loại khác:			
4911.91.29	- - - - Loại khác			
	- - - Tranh in và ảnh khác:			
4911.91.39	- - - - Loại khác			
4911.91.90	- - - Loại khác			
4911.99	- - Loại khác:			
4911.99.90	- - - Loại khác	Bản khắc, bản in, bản in lito đã có nội dung thay sách hoặc dùng để minh họa cho sách (không		

		thuộc nhóm 9702.00.00) và loại khác		
4911.10.10	-- Catalog chỉ liệt kê tên sách và các ấn phẩm về giáo dục, kỹ thuật, khoa học, lịch sử hoặc văn hóa	-- Catalog chỉ liệt kê tên sách và tên các ấn phẩm về giáo dục, kỹ thuật, khoa học, lịch sử hoặc văn hóa	Không yêu cầu văn bản xác nhận đăng ký nhập khẩu	Không yêu cầu giấy phép nhập khẩu

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh đối với hàng hóa trong Danh mục tại Mục I.1 thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Xuất bản và Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông¹⁰.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh đối với hàng hóa trong Danh mục tại Mục I.1 thực hiện theo quy định tại Điều 41 Luật Xuất bản và Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản (được sửa đổi, bổ sung một số

¹⁰ Cụm từ “Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản” được thay thế bởi cụm từ “Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

điều bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông¹¹.

4. Hàng hóa trong Danh mục tại Mục I.1 thuộc trường hợp không phải cấp giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 42 Luật Xuất bản thì không áp dụng hình thức quản lý tại Thông tư này.

5. Hàng hóa trong Danh mục tại Mục I.1 có nội dung vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 10 Luật Xuất bản bị cấm nhập khẩu dưới mọi hình thức.

II. Hàng hóa xuất khẩu

1. Hàng hóa trong Danh mục tại Mục I.1 đã được xuất bản và lưu hành hợp pháp tại Việt Nam được phép xuất khẩu ra nước ngoài theo quy định tại Điều 43 Luật Xuất bản và không phải có giấy phép xuất khẩu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Hàng hóa trong Danh mục tại Mục I.1 có nội dung vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 10 Luật Xuất bản bị cấm xuất khẩu dưới mọi hình thức./.

¹¹ Cụm từ “Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản” được thay thế bởi cụm từ “Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế, Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.